TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 07/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Nguyễn Duy Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 20/8/1982; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản LT 1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn D, sinh năm 1955; con bà: Lù Thị L, sinh năm 1957; có vợ là: Lò Thị H, sinh năm 1984; có hai con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003); Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: ngày 03/5/2018, Lò Văn Th bị UBND xã TS, huyện TĐ ra Quyết định số 31/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, bị can chấp hành xong quyết định ngày 05/8/2018. Ngày 21/9/2018, Lò Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 12/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 20/9/2020 bị can chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với 02 quyết định trên.

Ngày 06/01/2023, Lò Văn Th thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại Bản án 25/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TĐ áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ

luật Hình sự xử phạt Lò Văn Th 32 tháng tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lò Văn Th bị tạm giữ từ ngày 27/02/2023 đến ngày 05/3/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ "có mặt".

Người làm chứng:

1/ Lù Văn H - Sinh năm: 1982; trú tại: Bản X, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do".

2/ Hàng A Nh - Sinh năm: 1995; trú tại: Bản CLN, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do".

Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Nông Thị Minh Hạnh: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu "có mặt".

- Ông Lê Mạnh Hùng: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn Th, sinh ngày 20/8/1982, trú tại bản LT 1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, là người nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2023, Th đi từ nhà đến xã San Thàng, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại xã San Thàng, Th mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, Th mang về nhà chia thành 23 gói nhỏ (từng gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, đựng chung trong một túi nilon màu trắng), cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ không cho ai biết. Khoảng 16 giờ ngày 27/02/2023, Th đang ở nhà thì có Lù Văn H (SN: 1982, trú tại: Bản X, xã SB, huyện TĐ) và Hàng A Nh (SN: 1995, trú tại: bản Cư Nhà La, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu) đến hỏi mua Heroine để sử dụng, Th đồng ý bán. Hưng và Nhà mỗi người lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho Th. Th nhận tiền rồi lấy 02 gói Heroine bán cho Hưng và Nhà mỗi người 01 gói. Mua được Heroine, Hưng và Nhà xin phép sử dụng trong nhà Th và được Th đồng ý. Sau đó, Hưng và Nhà đi vào phòng tắm nhà Th sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, tại bản LT 1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi Lò Văn Th thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang; vật chứng thu giữ của Th là 21 gói Heroine, số tiền 200.000 đồng (do bán ma túy mà có). Ngoài ra thu giữ của Lù Văn H 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas; thu giữ của Hàng A Nh 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gas (là các công cụ Hưng và Nhà sử dụng ma túy). Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn Th, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra ma túy đối với Lù Văn H, Hàng A Nh, kết quả: Hưng và Nhà dương tính với ma túy. Tại biên bản làm việc ngày

22/3/2023 tại UBND xã TS, huyện TĐ xác định ngôi nhà Lò Văn Th thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thuộc sở hữu chung của Lò Văn Th và vợ là Lò Thị H.

Tại bản Kết luận giám định 250 ngày 27/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 1,39 gam. Tại bản Kết luận giám định số 251 ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,39 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Th, Cơ quan điều tra đã trích 0,58 gam gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật).

Đối với số tiền thu giữ của Lò Văn Th, tại bản Kết luận giám định số 252 ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,81 gam Heroine, 01 túi nilon màu trắng, 21 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn Th; 02 mảnh giấy bạc, 02 bật lửa gas thu giữ của Lù Văn H và Hàng A Nh, hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TĐ. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn Th, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TĐ.

Về trách nhiệm dân sự: không.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTĐ, ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15 năm tù đến 16 năm tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TĐ theo quyết định thi hành án phạt tù số: 45/2023/QĐ-CA ngày 05/5/2023 xử phạt Lò Văn Th 32 tháng tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 31 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vật chứng còn

lại vụ Lò Văn Th – SN 1982; HKTT: Bản LT 1, xã TS, TĐ, Lai Châu. Vật chứng còn lại 0,81 gam chất bột nghi Heroine. Mặt sau được dán kín. Mặt sau trên một mép dán có dán một mảnh giấy trắng trên mảnh giấy có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông/bà: Nguyễn Cao Cường, Vũ Đức Hoàng, Lê Thị Thu Nga, Trần Văn Cư, chữ ký của đương sự Lò Văn Th và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu; 21 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước có ghi: "Tang vật thu giữ của Hàng A Nh, ngày 27/02/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép dán, trên mép dán có chữ ký và ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Dương Văn Hải, Nguyễn Kim Sơn, Lò Thị Dự, Điêu Văn Trung, Hàng A Nh và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã TS, huyện TĐ; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước có ghi: Tang vật thu giữ của Lù Văn H SN 1982 ngày 27/02/202. Trên các mép phong bì được dán kín, phía hai đầu đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an xã TS. Mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Kim Sơn, Ngô Xuân Quân, Lò Thị Dự, Điêu Văn Trung, Lù Văn H và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã TS, huyện TĐ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lò Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội; bị cáo thiếu hiểu biết về pháp luật. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với các tội danh; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối đáp của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo để bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp, với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải mang tính giáo dục phòng ngừa chung. Do đó với ý kiến của người bào chữa là không có căn cứ, không chấp nhận.

Bị cáo Lò Văn Th nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Th đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 16 giờ 30 phút giờ ngày 27/02/2023, tại nơi ở của Lò Văn Th thuộc bản LT 1, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Th đã bán trái phép Heroine cho 02 người là Lù Văn H và Hàng A Nh lấy số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Th cho Hưng và Nhà mượn nơi ở thuộc quyền sở hữu của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngay sau khi thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Lò Văn Th bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 21 gói Heroine có tổng khối lượng 1,39 gam *(*Th khai tàng trữ để bán kiếm lời*)* và số tiền 200.000 đồng (do bán ma túy mà có).

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Th mua ma túy của người không rõ nhân thân, lai lịch sau đó chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời, khi có người đến mua ma túy bị cáo đã bán cho Lù Văn H, Hàng A Nh mỗi người một gói ma túy thu được 200.000 đồng và đồng ý cho Hưng và Nhà sử dụng ma túy tại nhà tắm nhà mình. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác, không thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 256 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn Th khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Lù Văn H, Hàng A Nh có hành vi mua ma túy của Lò Văn Th để sử dụng. Hưng và Nhà đã sử dụng hết số Heroine mua được. Do vậy, Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn H, Hàng A Nh là đúng quy định.

Đối với Lò Thị H là đồng sở hữu ngôi nhà cùng Lò Văn Th. Quá trình điều tra xác định, Hành không biết việc Th sử dụng ngôi nhà làm địa điểm thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Thị H là đúng quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuy nhiên xét thấy hàng vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện chất ma túy nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vật chứng còn lại vụ Lò Văn Th – SN 1982; HKTT: Bản LT 1, xã TS, TĐ, Lai Châu. Vật chứng còn lại 0,81 gam chất bột nghi Heroine. Mặt sau được dán kín. Mặt sau trên một mép dán có dán một mảnh giấy trắng trên mảnh giấy có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông/bà: Nguyễn Cao Cường, Vũ Đức Hoàng, Lê Thị Thu Nga, Trần Văn Cư, chữ ký của đương sự Lò Văn Th và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu; 21 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước có ghi: "Tang vật thu giữ của Hàng A Nh, ngày 27/02/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép dán, trên mép dán có chữ ký và ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Dương Văn Hải, Nguyễn Kim Sơn, Lò Thị Dự, Điêu Văn Trung, Hàng A Nh và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã TS, huyện TĐ; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước có ghi: Tang vật thu giữ của Lù Văn H SN 1982 ngày 27/02/202. Trên các mép phong bì được dán kín, phía hai đầu đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công

an xã TS. Mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Kim Sơn, Ngô Xuân Quân, Lò Thị Dự, Điêu Văn Trung, Lù Văn H và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã TS, huyện TĐ. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn Th, đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bẩy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt chung cho cả hai tội mà bị cáo Lò Văn Th phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 25/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện TĐ xử phạt Lò Văn Th 32 tháng tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ là 31 (ba mươi mốt) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Tổng mức án bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bẩy) năm 07 (bẩy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vật chứng còn lại vụ Lò Văn Th – SN 1982; HKTT: Bản LT 1, xã TS, TĐ, Lai Châu. Vật chứng còn lại 0,81 gam chất bột nghi Heroine. Mặt sau được dán kín. Mặt sau trên một mép dán có dán một mảnh giấy trắng trên mảnh giấy có chữ ký ghi rõ họ tên của các ông/bà: Nguyễn Cao Cường, Vũ Đức Hoàng, Lê Thị Thu Nga, Trần Văn Cư, chữ ký của đương sự Lò Văn Th và đóng hai hình dấu

tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu; 21 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước có ghi: "Tang vật thu giữ của Hàng A Nh, ngày 27/02/2023". Mặt sau phong bì được dán kín các mép dán, trên mép dán có chữ ký và ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Dương Văn Hải, Nguyễn Kim Sơn, Lò Thị Dự, Điêu Văn Trung, Hàng A Nh và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã TS, huyện TĐ. 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước có ghi: Tang vật thu giữ của Lù Văn H SN 1982 ngày 27/02/202. Trên các mép phong bì được dán kín, phía hai đầu đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an xã TS. Mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Kim Sơn, Ngô Xuân Quân, Lò Thị Dự, Điêu Văn Trung, Lù Văn H và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã TS, huyện TĐ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn Th.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 15/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Th.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan Công an huyện);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thanh Bắc